TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/2019/QĐST-HNGĐ	*TS, ngày 20 tháng 3 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 59/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Lan H - sinh năm 1984
Địa chỉ: Số nhà 162, phố Thiều, xã Dân L, huyện TS,tỉnh T.

- *Bị đơn:* Anh Lại Phú H1 - sinh năm 1982
Địa chỉ: : Số nhà 162, phố Thiều, xã Dân L, huyện TS, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81,82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản nghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Chị Lê Thị Lan H và anh Lại Phú H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh H1.

- Về con chung: Công nhận chị H và anh H1 có 02 con chung: Cháu Lại Phú H2 sinh ngày 13/01/2006 và cháu Lại Phú L sinh ngày 14/7/2012. Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu L. Anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu H2. Các đương sự không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về án phí: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị H nộp án phí sơ thẩm ly hôn cả phần của anh H1, tổng cộng là 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo Biên lai số AA/2018/0003397 ngày 22/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Chị H đã nộp đủ án phí và được hoàn trả lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự
- VKSND TS
- CC Thi hành án;
- UBND xã Dân L;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu